

CHUẨN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CỦA BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2025 của Bộ Y tế)

Phần một GIỚI THIỆU CHUNG

1. Mở đầu

Với quan điểm “phòng bệnh hơn chữa bệnh”, Y tế dự phòng luôn giữ vai trò chủ đạo và có nhiều đóng góp quan trọng trong công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân Việt Nam. Trong bối cảnh sức khỏe cộng đồng ngày càng đối mặt với nhiều thách thức phức tạp, từ các bệnh truyền nhiễm mới nổi, sự gia tăng của các bệnh không lây nhiễm, đến những tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường, vai trò của Y tế dự phòng ngày càng trở nên quan trọng. Để đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao này, việc đảm bảo chất lượng đội ngũ Bác sĩ Y học dự phòng là một ưu tiên hàng đầu trong công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân tại Việt Nam.

Trước năm 2006, Việt Nam đào tạo Bác sĩ chuyên ngành Y học dự phòng nhưng được gọi là Bác sĩ chuyên ngành vệ sinh dịch tễ, Bác sĩ chuyên ngành Y tế công cộng. Trường Đại học Y Hà Nội và Trường Đại học Y Dược Huế là hai đơn vị đầu tiên đào tạo Bác sĩ với tên gọi Bác sĩ Y học dự phòng. Hiện nay, trên cả nước có 10 trường Đại học đào tạo Bác sĩ Y học dự phòng, tuy nhiên vẫn còn tồn tại những bất cập trong chương trình đào tạo, cơ sở vật chất và đặc biệt là thiếu cơ sở chặt chẽ để xây dựng chuẩn đầu ra. Điều này dẫn đến sự khác biệt đáng kể về năng lực chuyên môn và kỹ năng thực hành giữa các Bác sĩ Y học dự phòng tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo khác nhau, gây khó khăn cho việc đảm bảo chất lượng và hiệu quả của các dịch vụ Y học dự phòng.

Bên cạnh đó, việc xây dựng một chuẩn năng lực nghề nghiệp rõ ràng và được công nhận cho Bác sĩ Y học dự phòng là điều kiện tiên quyết để nâng cao khả năng cạnh tranh và hợp tác quốc tế. Chuẩn năng lực này sẽ là cơ sở để đánh giá, cải thiện chất lượng đào tạo, nhằm tạo ra thế hệ Bác sĩ Y học dự phòng toàn diện, không chỉ là chuyên gia về phòng bệnh mà còn là người thầy thuốc có đủ năng lực lâm sàng để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân, tiệm cận với năng lực của Bác sĩ Y học gia đình, góp phần củng cố hệ thống y tế cơ sở.

Do đó, việc xây dựng và ban hành chuẩn năng lực nghề nghiệp cho Bác sĩ Y học dự phòng là một nhiệm vụ cấp bách và có ý nghĩa chiến lược, góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực phòng bệnh, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cộng đồng, đồng thời khẳng định vị thế của Y học dự phòng trong hệ thống y tế Việt Nam.

2. Sự cần thiết của Chuẩn năng lực nghề nghiệp của Bác sĩ Y học dự phòng

Việc xây dựng và ban hành Chuẩn năng lực nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng Việt Nam có ý nghĩa quan trọng vì những lý do sau:

- Chuẩn năng lực là nền tảng cơ sở để xây dựng và ban hành Chuẩn chương trình đào tạo giúp các cơ sở đào tạo Bác sĩ Y học dự phòng xây dựng chuẩn đầu ra, từ đó xây dựng, thẩm định và cải tiến liên tục đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo Bác sĩ Y học dự phòng phù hợp. Điều này đảm bảo sinh viên tốt nghiệp được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyên môn. Ngoài ra, chuẩn năng lực cũng là cơ sở quan trọng để thiết kế, triển khai và đánh giá các chương trình đào tạo liên tục (CME), nhằm duy trì và nâng cao năng lực chuyên môn Y học dự phòng, đáp ứng yêu cầu cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp.

- Chuẩn năng lực giúp các cơ sở đào tạo thực hiện trách nhiệm giải trình về chất lượng chương trình đào tạo, tạo điều kiện cho việc công nhận lẫn nhau giữa các chương trình đào tạo và cho phép các bên liên quan (nhà quản lý, nhà tuyển dụng, cộng đồng, sinh viên) giám sát hoạt động đào tạo. Điều này thúc đẩy tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hệ thống đào tạo Y học dự phòng.

- Chuẩn năng lực nghề nghiệp cung cấp thông tin chi tiết về năng lực cốt lõi của Bác sĩ Y học dự phòng mới tốt nghiệp cho các cơ sở sử dụng nhân lực, giúp nhà tuyển dụng xác định rõ yêu cầu công việc, xây dựng tiêu chí tuyển dụng phù hợp, đánh giá ứng viên một cách khách quan và phân công công việc phù hợp với năng lực của từng cá nhân, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động Y tế dự phòng.

- Chuẩn năng lực nghề nghiệp là căn cứ quan trọng để xây dựng và điều chỉnh các tiêu chí đánh giá, cấp giấy phép hành nghề, đảm bảo tính khách quan, minh bạch và thống nhất trong toàn hệ thống y tế.

- Việc xây dựng và áp dụng chuẩn năng lực nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng Việt Nam tạo nền tảng quan trọng cho hội nhập quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho sự công nhận năng lực và bằng cấp giữa Việt Nam với các nước, hỗ trợ trao đổi nhân lực và hợp tác quốc tế hiệu quả hơn trong lĩnh vực Y tế dự phòng.

3. Cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý xây dựng Chuẩn năng lực nghề nghiệp của Bác sĩ Y học dự phòng

3.1. Cơ sở lý luận:

- Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Khoá XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới.

- Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về "Giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng".

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23 tháng 1 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3.2. Cơ sở pháp lý:

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010.

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019.

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023.

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ Y học dự phòng, y sĩ.

- Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- Thông tư số 26/2017/TT-BYT ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Thông tư số 21/2019/TT-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thí điểm về hoạt động y học gia đình.

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

- Thông tư số 03/2023/ TT-BYT ngày 17 tháng 2 năm 2023 của Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư số 32/2024/TT-BYT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Thông tư số 30/2024/TT-BYT ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Bộ Y tế Quy định danh mục, nội dung gói dịch vụ y tế cơ bản do trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện.

- Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học.

- Quyết định số 734/QĐ-BYT ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng bệnh thuộc Bộ Y tế.

- Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế phê duyệt tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa”

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Quyết định số 2642/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Bộ Y tế phê duyệt Chuẩn năng lực nghề nghiệp cơ bản của Cử nhân Y tế công cộng.

- Quyết định số 3159/QĐ-BYT ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Y tế phê duyệt tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ Y học cổ truyền Việt Nam”.

- Quyết định số 33/QĐ-BYT ngày 6 tháng 01 năm 2023 của Bộ Y tế phê duyệt tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản của Cử nhân dinh dưỡng Việt Nam”.

4. Quá trình xây dựng

Bác sĩ Y học dự phòng bắt đầu được đào tạo tại Việt Nam từ năm 2006. Tuy nhiên cho đến nay Chuẩn năng lực nghề nghiệp của Bác sĩ Y học dự phòng

Việt Nam vẫn chưa được xây dựng. Để đảm bảo các Bác sĩ Y học dự phòng có đủ năng lực cơ bản và cần thiết khi bắt đầu hành nghề, tài liệu Chuẩn năng lực nghề nghiệp của Bác sĩ Y học dự phòng được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Thành lập Ban soạn thảo

Ban soạn thảo Chuẩn năng lực nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng Việt Nam gồm các chuyên gia giáo dục, giảng viên trực tiếp tham gia giảng dạy Bác sĩ Y học dự phòng, nhà quản lý giáo dục và có sự tham vấn của các cơ quan quản lý y tế.

Bước 2: Tổng quan tài liệu

Tổng quan tài liệu được thực hiện để xác định các tài liệu liên quan đến chuẩn năng lực Bác sĩ Y học dự phòng trong nước và quốc tế. Tài liệu tìm được từ Pubmed, Google Scholar... gồm chuẩn năng lực Bác sĩ Y học dự phòng đã được ban hành trên thế giới tại Mỹ, Canada, Singapore, Ấn Độ... Các từ khoá được đưa vào tìm kiếm tài liệu bao gồm: doctor of preventive medicine competencies, doctor of preventive medicine, preventive medicine competencies, preventive medicine specialist.

Bước 3: Đề xuất bộ chuẩn năng lực và lấy ý kiến các cá nhân, tổ chức liên quan

Dựa trên kết quả tổng quan tài liệu, khảo sát ý kiến của 10 trường đại học đào tạo Bác sĩ Y học dự phòng, của các cơ quan quản lý (Vụ, Cục, Viện) và các cơ sở sử dụng lao động là Bác sĩ Y học dự phòng (CDC tuyến tỉnh, Bệnh viện, Trạm y tế), Ban soạn thảo đã xây dựng và chỉnh sửa Chuẩn năng lực nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng dựa trên các góp ý và đưa vào dự thảo Chuẩn năng lực nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng.

Bước 4: Xác nhận Chuẩn năng lực nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng Việt Nam

Bản dự thảo Chuẩn năng lực nghề nghiệp trước khi đề xuất ban hành được xin ý kiến rộng rãi 10 trường đại học đào tạo Bác sĩ Y học dự phòng, các cơ quan quản lý (Vụ, Cục, Viện) và được thảo luận trong hội thảo được tổ chức tại vào ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội. Hội thảo có sự tham gia của đại diện đến từ các cơ sở đào tạo Bác sĩ Y học dự phòng, các cơ quan quản lý Bộ Y tế, các Viện nghiên cứu về Y học dự phòng, CDC tuyến tỉnh... Thông tin phản hồi từ hội thảo được sử dụng để hoàn thiện bản dự thảo Chuẩn năng lực nghề nghiệp của Bác sĩ Y học dự phòng trình Hội đồng nghiệm thu.

Bước 5: Nghiệm thu và ban hành

Bản Dự thảo Chuẩn năng lực nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng Việt Nam sau hội thảo toàn quốc được chỉnh sửa và sử dụng làm tài liệu để trình hội đồng nghiệm thu của Bộ Y tế vào tháng 6 năm 2025. Trên cơ sở góp ý của hội đồng nghiệm thu, tài liệu Chuẩn năng lực nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng Việt Nam được chỉnh sửa hoàn thiện và trình Bộ Y tế ban hành vào tháng 7 năm 2025.

5. Một số khái niệm được sử dụng

Năng lực (Competence): Là tổng hợp các thuộc tính của mỗi cá nhân, đáp ứng yêu cầu của hoạt động và đảm bảo cho hoạt động đạt kết quả cao.

Khung năng lực (Capability framework): Là hệ thống cụ thể hoá các hành vi cần thiết của năng lực ở các bậc khác nhau, áp dụng với các vị trí khác nhau trong doanh nghiệp, tổ chức để hoàn thành tốt vai trò/công việc.

Chuẩn năng lực (Competence standard): Là những mức trình độ, khả năng đáp ứng nhu cầu công việc thực tế, được công nhận thông qua đánh giá, kiểm tra theo chuẩn năng lực nghề nghiệp.

Năng lực nghề nghiệp (professional competency): Là trình độ sử dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ và khả năng phán đoán trong nghề, khả năng xử lý các tình huống có thể xảy ra khi hành nghề. Ở mỗi nghề nghiệp khác nhau sẽ có những yêu cầu cụ thể khác nhau nhưng năng lực nghề nghiệp đều được cấu thành bởi 4 thành tố: kiến thức chuyên môn, kỹ năng, tinh thần trách nhiệm và thái độ hành nghề chuyên nghiệp.

Năng lực và năng lực nghề nghiệp không cố định mà không ngừng được hình thành và phát triển thông qua học tập, lao động tích cực, thực hành rèn luyện chuyên môn. Trong quá trình hành nghề, các bác sĩ không ngừng học hỏi để phát triển năng lực mới phù hợp với nhiệm vụ được giao. Năng lực nghề nghiệp có thể được phân chia thành năng lực cốt lõi và năng lực chuyên môn. Mỗi hoạt động nghề nghiệp đều cần bốn năng lực cơ bản: năng lực cá nhân, năng lực chuyên môn, năng lực quản lý và năng lực xã hội.

Y học dự phòng (Preventive Medicine): Là ngành học, là việc thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe phòng ngừa nhằm nâng cao sức khỏe của người dân. Mục tiêu cuối cùng của Y học dự phòng là ngăn ngừa bệnh tật, tàn tật và tử vong.

Y tế dự phòng (Preventive Medicine/Preventive Healthcare): Bao gồm các biện pháp và dịch vụ nhằm ngăn ngừa bệnh tật và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Dịch vụ Y tế dự phòng (Preventive Healthcare Services): Bao gồm các dịch vụ về phòng, chống bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS, thực hiện tiêm chủng; kiểm dịch y tế; phòng, chống bệnh không lây nhiễm; chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các lứa tuổi; dinh dưỡng, bảo đảm an toàn thực phẩm, y tế học đường; vệ sinh sức khỏe môi trường; sức khỏe nghề nghiệp; phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn lao động; thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe; khám sức khỏe định kỳ; sàng lọc nguy cơ mắc bệnh và các dịch vụ Y tế dự phòng khác do Bộ Y tế quy định, cập nhật và điều chỉnh theo nhu cầu thực tiễn.

Y học gia đình (Family Medicine): Là chuyên khoa y học liên quan đến việc cung cấp dịch vụ chăm sóc toàn diện cho cá nhân và gia đình, tích hợp các khoa học y sinh, hành vi và xã hội.

Nguyên lý y học gia đình là tập hợp các nguyên tắc chuyên môn và đạo đức giúp định hình cách tiếp cận trong chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là nhấn mạnh sự liên tục, toàn diện, phối hợp và bối cảnh hóa điều trị theo từng bệnh nhân. Các nguyên lý nền tảng của Y học gia đình: Chăm sóc toàn diện, chăm sóc liên tục, chăm sóc phối hợp, chăm sóc hướng đến gia đình, chăm sóc hướng đến cộng đồng, chăm sóc dựa trên bằng chứng.

Quản lý (Management): Là sự phối hợp các hoạt động sử dụng hiệu quả các nguồn lực, lập kế hoạch, chỉ đạo, giám sát, theo dõi và đánh giá nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

Yếu tố nguy cơ sức khỏe (Health risk factor): Là những yếu tố hay đặc điểm làm tăng khả năng mắc bệnh hoặc gặp phải một vấn đề sức khỏe. Các yếu tố này có thể liên quan đến cá nhân, hành vi lối sống, môi trường, xã hội hoặc các tình trạng bệnh lý khác.

Cấp Khám chữa bệnh ban đầu (Primary Medical care level): Là thực hiện nhiệm vụ khám bệnh, điều trị ngoại trú, chăm sóc sức khỏe ban đầu; quản lý bệnh tật, phục hồi chức năng tại cộng đồng.

Cấp Khám chữa bệnh cơ bản (Basic Medical care level): Là thực hiện nhiệm vụ khám bệnh, điều trị ngoại trú, nội trú tổng quát; đào tạo thực hành tổng quát, tổ chức cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho người hành nghề.

Cấp Khám chữa bệnh chuyên sâu (Specialized Medical care level): Là thực hiện nhiệm vụ khám bệnh, điều trị ngoại trú, nội trú chuyên sâu; đào tạo thực hành chuyên sâu; nghiên cứu, đào tạo liên tục chuyên sâu; chuyển giao kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tóm tắt nội dung Chuẩn năng lực nghề nghiệp của Bác sĩ Y học dự phòng Việt Nam

Tài liệu Chuẩn năng lực nghề nghiệp của Bác sĩ Y học dự phòng Việt Nam được cấu trúc theo khuôn mẫu chung của các Bộ chuẩn năng lực các nước trên thế giới cũng như các chuẩn năng lực nghề nghiệp nhân viên y tế tại Việt Nam đã ban hành, đồng thời tham khảo Khung trình độ quốc gia Việt Nam để đáp ứng với yêu cầu nghề nghiệp và để dễ so sánh với chuẩn năng lực nghề nghiệp khác. Tài liệu Chuẩn năng lực nghề nghiệp của Bác sĩ Y học dự phòng Việt Nam được cấu trúc thành 5 lĩnh vực, 14 tiêu chuẩn và 50 tiêu chí bao gồm:

Lĩnh vực 1: Năng lực hành nghề chuyên nghiệp (2 tiêu chuẩn, 7 tiêu chí).

Lĩnh vực 2: Năng lực phòng bệnh (4 tiêu chuẩn, 13 tiêu chí).

Lĩnh vực 3: Năng lực khám, chữa bệnh ban đầu (2 tiêu chuẩn, 10 tiêu chí).

Lĩnh vực 4: Năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học (3 tiêu chuẩn, 9 tiêu chí).

Lĩnh vực 5: Năng lực quản lý, giao tiếp và cộng tác (3 tiêu chuẩn, 11 tiêu chí).

Mỗi lĩnh vực thể hiện một năng lực cơ bản của một Bác sĩ Y học dự phòng. Mỗi tiêu chuẩn thể hiện một phần của lĩnh vực và bao hàm một nhiệm vụ của người Bác sĩ Y học dự phòng. Mỗi tiêu chí là một thành phần của tiêu chuẩn.

Phần hai

NỘI DUNG CHUẨN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CỦA BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG VIỆT NAM

Bác sĩ Y học dự phòng có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi y học dự phòng; có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và pháp luật có liên quan; có kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp trong y học dự phòng; có khả năng làm việc độc lập, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các nhiệm vụ được giao.

LĨNH VỰC 1: NĂNG LỰC HÀNH NGHỀ CHUYÊN NGHIỆP

Bác sĩ Y học dự phòng cần có tác phong hành nghề chuyên nghiệp, theo đúng pháp lý hiện hành và những chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

Tiêu chuẩn 1. Hành nghề theo đúng quy định của pháp luật và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

1. Tiêu chí 1.1. Hành nghề theo các quy định pháp luật của Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam tham gia.

2. Tiêu chí 1.2. Luôn đặt sự an toàn, quyền lợi của con người làm trung tâm, bảo mật thông tin của người bệnh/người dân, nhận biết các nguy cơ ảnh hưởng đến quyền lợi của cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe.

3. Tiêu chí 1.3. Thực hành nghề y trong phạm vi chuyên môn được cấp phép, tuân thủ các quy định nghề nghiệp, báo cáo các hành vi vi phạm trong chuyên môn với cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm cá nhân với những báo cáo đó.

Tiêu chuẩn 2. Hành nghề phù hợp với bối cảnh văn hóa - xã hội và điều kiện thực tế của hệ thống y tế

4. Tiêu chí 2.1. Giải quyết các vấn đề sức khỏe cá nhân và cộng đồng một cách khoa học và nhân văn, phù hợp với điều kiện kinh tế, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, văn hóa của mỗi vùng và của mỗi cá nhân.

5. Tiêu chí 2.2. Hành động và ra quyết định dựa trên nguyên tắc mọi thành phần trong xã hội được quyền tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng tốt.

6. Tiêu chí 2.3. Tiếp cận người bệnh và những vấn đề sức khỏe cộng đồng một cách khoa học, trung thực, trách nhiệm, thông cảm, vị tha và yêu thương.

7. Tiêu chí 2.4. Phát huy vai trò, hình ảnh và giá trị của người Bác sĩ Y học dự phòng trong ngành y tế và xã hội.

LĨNH VỰC 2: NĂNG LỰC PHÒNG BỆNH

Bác sĩ Y học dự phòng cần có năng lực đánh giá tình trạng sức khỏe và các yếu tố nguy cơ, xác định nhu cầu chăm sóc sức khỏe cộng đồng nhằm triển khai các dịch vụ, can thiệp trong y tế dự phòng, đồng thời đảm bảo kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn sinh học và an ninh sinh học trong cơ sở y tế.

Tiêu chuẩn 3. Đánh giá tình trạng sức khỏe, các yếu tố nguy cơ và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của cộng đồng.

8. Tiêu chí 3.1. Đánh giá tình trạng sức khỏe, xác định các yếu tố nguy cơ và rủi ro sức khỏe liên quan đến bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và các nguy cơ sức khỏe khác của cá nhân và cộng đồng.

9. Tiêu chí 3.2. Xác định nhu cầu chăm sóc sức khỏe cá nhân và cộng đồng dựa trên kết quả phân tích dữ liệu sức khỏe về các thông tin dịch tễ học, y sinh học, dinh dưỡng, điều kiện kinh tế - xã hội, các yếu tố môi trường và hành vi sức khỏe.

10. Tiêu chí 3.3. Phân tích mối liên quan giữa các yếu tố nguy cơ tới sự xuất hiện của bệnh, dịch bệnh và các vấn đề sức khỏe cộng đồng khác.

11. Tiêu chí 3.4. Thực hiện các hoạt động tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của các yếu tố nguy cơ và cung cấp các dịch vụ y tế dự phòng phù hợp với nhu cầu chăm sóc sức khỏe của cá nhân và cộng đồng.

Tiêu chuẩn 4: Thực hiện phòng, chống các bệnh truyền nhiễm

12. Tiêu chí 4.1. Thực hiện phân loại, các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh truyền nhiễm.

13. Tiêu chí 4.2. Thực hiện hoạt động tiêm chủng, cách ly y tế, kiểm dịch y tế theo quy định.

14. Tiêu chí 4.3. Quản lý nguy cơ nhằm đảm bảo an toàn sinh học, an ninh sinh học và các điều kiện vệ sinh, giảm thiểu và xử lý sự cố trong hoạt động các cơ sở y tế.

Tiêu chuẩn 5: Thực hiện phòng, chống các bệnh không lây nhiễm

15. Tiêu chí 5.1. Thực hiện các biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm

16. Tiêu chí 5.2. Thực hiện chương trình phòng chống bệnh không lây nhiễm và dinh dưỡng về sàng lọc, phát hiện sớm, quản lý, theo dõi, tư vấn, dự phòng cho người bệnh, người tiền bệnh và nhóm nguy cơ cao.

Tiêu chuẩn 6: Thực hiện hoạt động sức khỏe môi trường, sức khỏe nghề nghiệp

17. Tiêu chí 6.1. Thực hiện hoạt động vệ sinh môi trường, y tế học đường, kiểm soát ô nhiễm môi trường, đảm bảo nước sạch trong cộng đồng và cơ sở y tế.

18. Tiêu chí 6.2. Thực hiện quản lý chất thải y tế an toàn, các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở y tế và cộng đồng.

19. Tiêu chí 6.3. Tư vấn, chăm sóc sức khỏe, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, bệnh liên quan đến nghề nghiệp và thương tích trong lao động và cộng đồng.

20. Tiêu chí 6.4. Phát hiện, đánh giá nguy cơ, báo cáo, ứng phó và truyền thông rủi ro trong các trường hợp khẩn cấp y tế công cộng.

LĨNH VỰC 3: NĂNG LỰC KHÁM, CHỮA BỆNH BAN ĐẦU

Bác sĩ Y học dự phòng cần có năng lực lập luận cơ chế bệnh sinh, khám, chẩn đoán, xử trí cấp cứu ban đầu, quản lý các bệnh tại tuyến y tế cơ sở và bệnh nghề nghiệp theo quy định về phạm vi hành nghề.

Tiêu chuẩn 7. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh, chẩn đoán, xử trí cấp cứu ban đầu

21. Tiêu chí 7.1. Thực hiện được các xử trí cấp cứu ban đầu, thực hiện các kỹ thuật thủ thuật cấp cứu cơ bản tại tuyến y tế cơ sở theo quy định về phạm vi hành nghề.

22. Tiêu chí 7.2. Tham gia và thực hiện cấp cứu ngoại viện trong các trường hợp tai nạn, thảm họa, thiên tai hoặc các tình huống khẩn cấp về y tế.

23. Tiêu chí 7.3. Thực hiện nhiệm vụ khám bệnh, điều trị theo đúng hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

24. Tiêu chí 7.4. Thực hiện một số kỹ thuật thăm dò và thủ thuật điều trị bệnh tại tuyến y tế cơ sở theo quy định về phạm vi hành nghề.

25. Tiêu chí 7.5. Thực hiện khám, phân loại sức khỏe, kết luận hồ sơ khám sức khỏe cộng đồng và kết luận khám sức khỏe định kỳ theo quy định về phạm vi hành nghề.

26. Tiêu chí 7.6. Tổ chức và thực hiện khám sàng lọc một số bệnh thông thường theo quy định nhằm phát hiện sớm và can thiệp kịp thời.

Tiêu chuẩn 8. Thực hiện khám, chữa bệnh nghề nghiệp và quản lý sức khỏe cộng đồng một cách toàn diện

27. Tiêu chí 8.1. Thực hiện được các hoạt động khám, phát hiện sớm, điều trị, quản lý bệnh nghề nghiệp và bệnh liên quan đến nghề nghiệp cho người lao động theo quy định về phạm vi hành nghề.

28. Tiêu chí 8.2. Thực hiện quản lý sức khỏe, bệnh tật cộng đồng bao gồm lập kế hoạch, theo dõi, điều trị các bệnh không lây nhiễm, điều trị HIV/AIDS, điều trị nghiện chất và lập sổ sức khỏe điện tử, cập nhật hồ sơ sức khỏe cá nhân và cộng đồng.

29. Tiêu chí 8.3. Thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu và phục hồi chức năng tại tuyến y tế cơ sở.

30. Tiêu chí 8.4. Lồng ghép các hoạt động dự phòng theo từng cấp vào quá trình quản lý và điều trị người bệnh tại cộng đồng theo nguyên lý Y học gia đình.

LĨNH VỰC 4: NĂNG LỰC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Bác sĩ Y học dự phòng cần có năng lực tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp, đóng góp vào sự phát triển của ngành trong thời đại chuyển đổi số.

Tiêu chuẩn 9. Tham gia hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng

31. Tiêu chí 9.1. Tham gia hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hành các kỹ thuật y tế dự phòng cơ bản theo đúng quy trình kỹ thuật.

32. Tiêu chí 9.2. Tham gia tổ chức, trình bày, đóng góp ý kiến xây dựng trong các buổi hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng.

Tiêu chuẩn 10. Tham gia nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ về lĩnh vực y tế dự phòng và lĩnh vực sức khỏe liên quan

33. Tiêu chí 10.1. Xây dựng đề cương nghiên cứu trong lĩnh vực y tế dự phòng và lĩnh vực sức khỏe liên quan.

34. Tiêu chí 10.2. Triển khai nghiên cứu ở mức cơ bản về lĩnh vực y tế dự phòng và công bố kết quả trong hội nghị chuyên ngành, các tạp chí chuyên ngành, và truyền thông hiệu quả các phát hiện nghiên cứu cho các bên liên quan và cộng đồng.

35. Tiêu chí 10.3. Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, hiệu quả công việc và bước đầu tham gia trong quá trình đề xuất chính sách y tế.

36. Tiêu chí 10.4. Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu y học và xử lý tốt một số tình huống ảnh hưởng đạo đức nghiên cứu thường gặp.

Tiêu chuẩn 11. Ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong thực hành nghề nghiệp

37. Tiêu chí 11.1. Sử dụng hệ thống thông tin y tế và công nghệ số để quản lý dữ liệu cộng đồng, phân tích dịch tễ, lập kế hoạch và hỗ trợ ra quyết định trong công tác y tế dự phòng.

38. Tiêu chí 11.2. Ứng dụng công nghệ số phù hợp trong đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, kết nối, hợp tác hiệu quả trong lĩnh vực y tế dự phòng và các lĩnh vực sức khỏe liên quan.

39. Tiêu chí 11.3. Áp dụng các biện pháp bảo mật theo quy định nhằm bảo vệ các thiết bị, nội dung, dữ liệu phòng tránh các rủi ro và mối đe dọa của môi trường số.

LĨNH VỰC 5: NĂNG LỰC QUẢN LÝ, GIAO TIẾP, CỘNG TÁC

Bác sĩ Y học dự phòng cần có kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn, năng lực giao tiếp, có tinh thần yêu nghề và tôn trọng các giá trị văn hóa đa dạng.

Tiêu chuẩn 12: *Áp dụng quy trình khoa học trong quản lý, lập kế hoạch, tổ chức, triển khai, giám sát và đánh giá các chương trình, dự án, hoạt động y tế dự phòng*

40. Tiêu chí 12.1. Nhận thức rõ nguyên tắc tổ chức và vai trò cá nhân trong hệ thống y tế nhằm làm việc hiệu quả trong công tác y tế dự phòng.

41. Tiêu chí 12.2. Xây dựng kế hoạch các chương trình, hoạt động chuyên môn về y tế dự phòng nhằm giải quyết các vấn đề sức khỏe trong cơ sở y tế và cộng đồng.

42. Tiêu chí 12.3. Triển khai, điều phối và giám sát các chương trình, dự án, hoạt động y tế dự phòng, bảo đảm tiến độ, chất lượng và sự phối hợp thống nhất giữa các đơn vị liên quan.

43. Tiêu chí 12.4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện các chương trình, dự án và hoạt động y tế dự phòng.

44. Tiêu chí 12.5. Thực hiện đánh giá chương trình, dự án, hoạt động y tế dự phòng nhằm rút ra các bài học kinh nghiệm và đề xuất các quyết định phù hợp trong việc nâng cao hiệu quả của các hoạt động triển khai tiếp theo.

Tiêu chuẩn 13: *Cộng tác và giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, đối tác, người bệnh, khách hàng và cộng đồng*

45. Tiêu chí 13.1. Lắng nghe, chia sẻ các thông tin cần thiết, sẵn sàng phối hợp với đồng nghiệp và các bên liên quan qua trao đổi bằng lời, chữ viết, phương tiện điện tử, đảm bảo không vi phạm nguyên tắc bảo mật.

46. Tiêu chí 13.2. Giao tiếp phù hợp và hiệu quả với các đối tượng, không phân biệt tuổi, giới, đặc điểm văn hóa - xã hội đa dạng và xử lý thành công các tình huống giao tiếp đặc biệt trong thực hiện nhiệm vụ.

47. Tiêu chí 13.3. Hợp tác và làm việc hiệu quả với các thành viên khác trong một nhóm làm việc cùng ngành và liên ngành để đạt được mục tiêu chung và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tiêu chuẩn 14. Học tập suốt đời và đổi mới, sáng tạo

48. Tiêu chí 14.1. Lập kế hoạch và chủ động tìm kiếm cơ hội học tập, cập nhật kiến thức và sẵn sàng tham gia các hoạt động đào tạo phù hợp với năng lực khi được yêu cầu.

49. Tiêu chí 14.2. Có phương pháp và tinh thần sẵn sàng học tập suốt đời, đổi mới, sáng tạo và phát huy tinh thần khởi nghiệp.

50. Tiêu chí 14.3. Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tìm kiếm thông tin trong học tập, nghiên cứu, phát triển nghề nghiệp và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe./.